

Bản án số: 67/2023/HSST

Ngày: 16-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG-TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Trung Dũng;

Bà: Lê Thị Thanh Thúy.

Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Văn Quyền - Thẩm tra viên Tòa án.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên toà: Ông Dương Sơn Tùng - KSV.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2023/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với:

1. Bị cáo: Mai Xuân L, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Mai Xuân L (đã chết); Con bà: Đào Thị H; Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1994; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/11/2012 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/7/2023 sau đó chuyển tạm giam ngày 12/7/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Động.

2. Bị cáo: Lê Văn C, sinh năm 1972; Nơi đăng ký HKTT: A25, thị trấn H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Văn T (đã chết); con bà Phạm Thị Q; Vợ Đỗ Thị N, sinh năm 1981; Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/6/2020 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/7/2023 sau đó chuyển tạm giam ngày 11/7/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Động.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn T, sinh năm 1989; Trú tại: thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

4. Người chứng kiến: Ông Lê Xuân B, sinh năm 1964; Trú tại: thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

5. Những người làm chứng:

- Ông Lê Văn B, sinh năm 1962;

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1980;

- Anh Trần Thành C, sinh năm 1990.

Đều trú tại: thôn Động X, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 08/7/2023, tại thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Công an huyện K phối hợp với Công an thị trấn L phát hiện Lê Văn C, sinh năm 1972 ở thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ của C 01 túi nilon màu trắng chứa chất kết tinh màu trắng, C khai nhận là ma túy đá và số tiền mua ma túy là của Mai Xuân L, sinh năm 1990 ở thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 01 chiếc mô tô, biển kiểm soát 89D1 - 056.90.

Cùng ngày, tổ công tác tiến hành kiểm tra nhà Lê Văn C phát hiện tại nhà C có Mai Xuân L cùng với anh Trần Thành C, sinh năm 1990 và anh Lê Văn T, sinh năm 1980 đều ở thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên và thu giữ 01 bộ coóng, 01 khò ga, 01 điện thoại Iphone 12 Promax và 01 điện thoại Iphone 7 màu vàng.

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn C và Mai Xuân L khai nhận: Khoảng 20 giờ, ngày 08/7/2023, L điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 89D1-056.90 đến nhà C. Tại đây, L rủ C mua ma túy về sử dụng chung, C đồng ý thì L đưa cho C 500.000 đồng để đi mua ma túy. Sau đó, C lấy xe mô tô biển số 89D1-056.90 của L đi mua ma túy. Một lúc sau, anh C, anh T đến nhà C chơi thì gặp L. Tại nhà C, L, anh C, anh T ngồi uống nước với nhau và anh C, anh T đều không biết C đi mua ma túy. C điều khiển xe mô tô đi đến khu vực thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên thì gặp một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, C hỏi mua của người này 500.000 đồng ma túy, người này đồng ý và đưa cho C 01 túi nilon chứa ma túy. Mua ma túy xong thì C đi về đến công nhà mình thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 418/KL-KTHS(MT) ngày 12/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong, có khối lượng là: 0,234 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Lê Văn C và Mai Xuân L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho C, do C khai không biết rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể của đối tượng trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với anh Trần Thành C và anh Lê Văn T đến nhà C để uống nước và đều không biết việc C đi mua ma túy về sử dụng nên không có căn cứ để xử lý đối với anh C và anh T.

Đối với Lê Văn T có dương tính với Amphetaimine và Methamphetamine ngày 09/7/2023, T khai nhận ngày 05/7/2023 T có sử dụng ma túy nên Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi trên.

*** Về vật chứng:**

- Đối với 01 xe mô tô biển số 89D1-05690, 01 điện thoại iphone 12 promax, quá trình điều tra xác định là của anh Trần Văn T, sinh năm 1989 ở thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên (là bạn của L). Anh T khai nhận cho L mượn xe mô tô trên và chiếc điện thoại iphone 12 promax nhưng không biết L mượn để thực hiện hành vi

phạm tội, nên ngày 22/9/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kim Động đã trả lại cho anh T xe mô tô cùng điện thoại trên.

- Đối với 01 điện thoại iphone 7 là tài sản của anh Trần Thành C, ngày 22/9/2023, Cơ quan CSĐT-Công an huyện Kim Động đã trả cho anh C tài sản trên.

- Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động đang quản lý vật chứng và các đồ vật, tài sản liên quan trong vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 418/KL-KTHS (MT), 01 bộ coóng gồm 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 chai nhựa, 01 ống bằng kim loại và 01 khò ga.

Cáo trạng số: 73/CT-VKSKĐ ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố các bị cáo Mai Xuân L và Lê Văn C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự

*** Tại phiên tòa hôm nay:**

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra. Bị cáo L có bố đẻ là ông Mai Xuân L đã có thành tích làm tròn nhiệm vụ trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống Mỹ cứu nước và làm tròn nhiệm vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng và Huy chương chiến sĩ vẻ vang. Bị cáo C có bố đẻ là ông Lê T đã có nhiều đóng góp trong kháng chiến chống Mỹ, giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước và được Bộ Công an tặng Kỷ niệm chương Công an chi viện chiến trường Miền nam. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

* Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Mai Xuân L và Lê Văn C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo Mai Xuân L và Lê Văn C.

- Tuyên bố các bị cáo: Mai Xuân L và Lê Văn C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt các bị cáo:

+ Mai Xuân L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 09/7/2023.

+ Lê Văn C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 08/7/2023.

- Vật chứng:

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 418/KL-KTHS (MT), 01 bộ coóng gồm 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 chai nhựa, 01 ống bằng kim loại và 01 khò ga.

- Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, những người làm chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 08/7/2023, tại thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Mai Xuân L và Lê Văn C đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,234gam ma túy, loại Methamphetamin nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, ma túy không chỉ làm suy kiệt sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt các bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Trong vụ án có đồng phạm tham gia nên việc đánh giá vai trò, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo là cần thiết. Trước hết đối với bị cáo L: Bị cáo là người rủ và đưa tiền cho bị cáo C đi mua ma túy về sử dụng chung, nhưng không trực tiếp đi mua ma túy. Còn bị cáo C sau khi được L rủ và đưa tiền cho đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo đã tham gia tích cực và trực tiếp đi liên hệ và giao dịch mua ma túy về sử dụng nên hội đồng xét xử cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương đương nhau.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

+ Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Ngày 23/11/2012 bị cáo L bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Ngày 17/6/2020 bị cáo C bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L có bố đẻ là ông Mai Xuân L đã có thành tích trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống Mỹ cứu nước và làm tròn nhiệm vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng và Huy chương chiến sĩ vẻ vang. Bị cáo Chúc có bố đẻ là ông Lê T đã có nhiều đóng góp trong kháng chiến chống Mỹ, giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước và được Bộ Công an tặng Kỷ niệm chương Công an chi viện chiến trường Miền nam. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác mà các bị cáo được hưởng thêm quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội cần tuyên phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và phải cách li các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục đối với các bị cáo.

[5] Đối với người đã bán ma túy cho C, do C khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của đối tượng trên. Do đó không có căn cứ để xác minh, xử lý.

- Đối với Trần Thành C và Lê Văn T đến nhà C để uống nước và đều không biết việc C đi mua ma túy về sử dụng nên không có căn cứ để xử lý đối với C và T.

- Đối với Lê Văn T có dương tính với Amphetamine và Methamphetamine ngày 09/7/2023, T khai nhận ngày 05/7/2023 T có sử dụng ma túy nên Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi trên.

[6] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Vật chứng của vụ án: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 418/KL-KTHS (MT), 01 bộ coóng gồm 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 chai nhựa, 01 ống bằng kim loại và 01 khò ga.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2023 của Công an huyện cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Mai Xuân L và Lê Văn C.

* Tuyên bố các bị cáo: Mai Xuân L và Lê Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

* Xử phạt các bị cáo:

+ Mai Xuân L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 09/7/2023.

+ Lê Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 08/7/2023.

* Vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 418/KL-KTHS (MT), 01 bộ coóng gồm 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 chai nhựa, 01 ống bằng kim loại và 01 khò ga.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2023 của Công an huyện cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

* Về án phí: Bị cáo L và bị cáo C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

* Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - Tòa án tỉnh;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ - CA tỉnh;
- VKS - CA - THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Lũng